

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với
người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2003/QH11 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003 về thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương ;
- Căn cứ Quyết định số 205/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại thành phố Hồ Chí Minh” ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố tại Công văn số 322/TNXP ngày 09 tháng 9 năm 2003 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 2534/STP-VB ngày 14 tháng 10 năm 2003 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận- huyện, phường-xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội } để
- Thủ tướng Chính phủ và các } báo
- Phó Thủ tướng Chính phủ } cáo
- Văn phòng Quốc hội
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội
- Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ nội vụ
- Bộ Lao động-Thương binh và xã hội
- Cục Phòng chống tệ nạn xã hội
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Văn phòng Thành Ủy và các Ban Thành Ủy
- Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố
- Các Trường-Trung tâm cai nghiện ma túy thành phố
- Thường trực Ban chỉ đạo Phòng chống tội phạm
 và ma túy thành phố
- Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội
- Các Báo, Đài
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (VX-Hg)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

QUY CHẾ
Về quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 246 /2003/QĐ-UB
ngày 06 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của việc quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người đã kết thúc thời gian cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc :

Biện pháp quản lý , dạy nghề và giải quyết việc làm cho người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là người sau cai nghiện) nhằm tạo điều kiện cho người sau cai nghiện được tiếp tục rèn luyện nhân cách, được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp và lao động sản xuất trong môi trường thích hợp để phòng chống tái nghiện, chuẩn bị từng bước tái hoà nhập cộng đồng một cách vững chắc; đồng thời, góp phần giải quyết một cách triệt để tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh :

1. Quy chế này quy định thẩm quyền, thủ tục đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm; quy định việc tiếp nhận, quản lý, thực hiện các chính sách, chế độ đối với người sau cai nghiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

2. Các điều kiện, thủ tục và thẩm quyền xét cho hồi gia đối với người sau cai nghiện không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Quy chế này, được thực hiện theo quy định riêng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 3. Đối tượng áp dụng biện pháp quản lý gồm :

1. Người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng chống ma túy mà tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp này đối với mình.

2. Người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng chống ma túy không tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp này đối với mình nhưng có khả năng tái nghiện cao nếu được đưa trở lại cộng đồng.

3. Người chưa đủ 18 tuổi đưa vào cơ sở cai nghiện hoặc tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng khi kết thúc thời gian cai nghiện tập trung đã đủ 18 tuổi mà tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp này đối với mình.

4. Những người sau cai nghiện có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và được tuyển dụng làm nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở cai nghiện không thuộc trường hợp áp dụng biện pháp quản lý quy định trong Quy chế này.

Điều 4. Các phương thức giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Người sau cai nghiện được sắp xếp, giải quyết việc làm theo một trong những phương thức sau :

1. Làm việc tại các cụm công nghiệp đặc biệt do thành phố thành lập.

2. Làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố và cơ sở cai nghiện khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.

3. Làm việc tại những công trình lớn của thành phố hoặc quốc gia trong đội hình các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện.

4. Làm việc tại các Hợp tác xã, các cơ sở sản xuất do gia đình người sau cai nghiện hoặc các tổ chức, cá nhân khác thuộc các thành phần kinh tế đầu tư.

Điều 5. Giải thích từ ngữ trong quy chế :

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. Người sau cai nghiện có khả năng tái nghiện cao nếu được đưa trở lại cộng đồng là người có một trong những yếu tố sau đây:

a) Có thời gian sử dụng ma túy trên 01 năm;

b) Đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc từ 02 lần trở lên;

c) Không có nghề nghiệp hoặc tuy có nghề nghiệp nhưng không có việc làm ổn định trước khi vào cơ sở cai nghiện;

d) Không có nơi cư trú nhất định;

đ) Không còn thân nhân hoặc đã bị thân nhân từ bỏ.

2. Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm là người đứng đầu các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, bao gồm: Giám đốc Ban Quản lý cụm công nghiệp đặc biệt; Chủ nhiệm Hợp tác xã; Thủ trưởng của các đơn vị, cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế có tiếp nhận, quản lý người sau cai nghiện; Giám đốc các cơ sở cai nghiện thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố và cơ sở cai nghiện khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.

Điều 6. Nguyên tắc chung của việc đưa người vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Vận động, thuyết phục người sau cai nghiện tự nguyện áp dụng biện pháp đưa vào các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện để học nghề và lao động sản xuất.

a) Đối với những người sau cai nghiện có khả năng tái nghiện cao theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, nếu không tự nguyện thì vẫn bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

b) Người sau cai nghiện dưới 18 tuổi nếu tình nguyện hoặc tuy không tình nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao nếu được đưa trở lại cộng đồng sẽ được quản lý trong khu vực riêng tại cơ sở cai nghiện để học văn hóa, học nghề và được sắp xếp việc làm phù hợp.

2. Việc đưa người sau cai nghiện vào các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện phải căn cứ vào kết quả phân loại tình trạng sức khỏe, lứa tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp và khả năng tiếp nhận, giải quyết việc làm của từng cơ sở và phải được thực hiện bằng quyết định đưa vào cơ sở giải quyết việc làm của người có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Quy chế này.

3. Khi tham gia lao động tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, người sau cai nghiện được ký kết hợp đồng lao động. Trong hợp đồng lao động, ngoài các nội dung bắt buộc theo quy định của Bộ Luật Lao động, phải có các nội dung buộc người sau cai nghiện phải chấp hành các quy định có liên quan nêu trong quy chế này và các quy định khác của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Người sau cai nghiện được cách ly khỏi môi trường ma túy nhưng không hoàn toàn tách rời với cộng đồng xã hội, được học tập, lao động, vui chơi giải trí và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ mà pháp luật quy định.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 7. Thời gian áp dụng biện pháp quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Thời gian áp dụng biện pháp quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện là 24 tháng.

2. Tùy theo kết quả rèn luyện, lao động của người sau cai nghiện tại cơ sở giải quyết việc làm, thời gian áp dụng biện pháp quản lý và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện có thể được xem xét rút ngắn nhưng tối thiểu là 12 tháng, hoặc kéo dài nhưng tối đa không quá 36 tháng tính từ ngày có quyết định đưa vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

CHƯƠNG II THẨM QUYỀN, THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN VÀO CƠ SỞ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Điều 8. Hội đồng xét duyệt đưa người sau cai nghiện vào các Cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Giám đốc cơ sở cai nghiện thành lập Hội đồng xét duyệt đưa người sau cai nghiện vào các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Giám đốc cơ sở cai nghiện làm Chủ tịch Hội đồng ;

b) Các Phó Giám đốc phụ trách công tác tổ chức, công tác giáo dục làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Đại diện các Phòng nghiệp vụ tổ chức, giáo dục, y tế, bảo vệ và Đội trưởng Đội quản lý học viên cai nghiện làm thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng xét duyệt có nhiệm vụ :

Căn cứ vào thời gian sử dụng ma túy, thời gian cai nghiện, số lần cai nghiện, lứa tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe, tâm lý của học viên, kết quả học tập, lao động, rèn luyện và khả năng tiếp nhận, giải quyết việc làm của cơ sở để nhận xét, đánh giá khả năng tái nghiện của người sau cai nghiện và đề xuất hướng giải quyết đối với từng trường hợp.

3. Việc đánh giá, kết luận khả năng tái nghiện và đề nghị hướng giải quyết đối với người sau cai nghiện phải được thể hiện bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.

Điều 9. Điều kiện xét đưa người sau cai nghiện vào từng loại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Đưa vào Đội lao động tình nguyện làm việc tại các Cụm công nghiệp đặc biệt:

a) Có đơn tự nguyện tham gia Đội lao động tình nguyện;

b) Có nhiều tiến bộ trong thời gian cai nghiện;

c) Có đủ sức khỏe;

d) Có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc mà doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp cần.

2. Đưa vào các Đội lao động tình nguyện làm việc tại các cơ sở cai nghiện:

a) Có đơn tự nguyện tham gia Đội lao động tình nguyện;

b) Có sức khỏe và khả năng lao động phù hợp với công việc ở các xưởng trường, khu sản xuất trong cơ sở cai nghiện.

3. Đưa vào các Đội lao động tình nguyện có tính cơ động thuộc các cơ sở cai nghiện hoặc các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện có tính cơ động làm việc tại doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố:

a) Có đơn tự nguyện tham gia Đội lao động tình nguyện, xung phong đến làm việc tại những công trình lớn của thành phố hoặc quốc gia;

b) Có đủ sức khỏe, khả năng lao động phù hợp với công việc ở các công trình, ẽ c, c doanh nghiỤp.

4. Đưa vào làm việc tại các Hợp tác xã, các cơ sở sản xuất do gia đình người sau cai nghiện, các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế thành lập :

a) Có đơn tự nguyện tham gia lao động tại các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất nói trên và được người đứng đầu các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất xin bảo lãnh, tiếp nhận ;

b) Có nhiều tiến bộ, có nghề nghiệp phù hợp với các loại hình công việc mà các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất có nhu cầu.

5. Đối với những người sau cai nghiện không thuộc đối tượng nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này và những người không tình nguyện áp dụng biện pháp quản lý nhưng có khả năng tái nghiện cao thì Giám đốc cơ sở cai nghiện đưa vào các Đội sản xuất khác trực thuộc cơ sở cai nghiện và sắp xếp việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe của những người này.

Điều 10. Thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện :

1. Giám đốc cơ sở cai nghiện lập hồ sơ đề nghị Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong hoặc Giám đốc Sở Lao động-Thương binh-Xã hội xem xét, quyết định đưa người vào cơ sở cai nghiện theo thẩm quyền quy định tại Điều 12 Quy chế này.

2. Đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong (nếu cơ sở cai nghiện thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong) hoặc Giám đốc Sở Lao động-Thương binh-Xã hội (nếu cơ sở cai nghiện thuộc Sở Lao động-Thương binh-Xã hội và cơ sở cai nghiện thuộc các cơ quan khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập) trình hồ sơ để Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đưa người vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện :

Hồ sơ đề nghị đưa người sau cai nghiện vào các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện bao gồm:

1. Công văn đề nghị của Giám đốc cơ sở cai nghiện nơi đang quản lý người được đề nghị áp dụng biện pháp quản lý ;

2. Đơn xin tự nguyện áp dụng biện pháp quản lý (nếu có) ;

3. Bản đánh giá, kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét duyệt đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm ;

4. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh ;

5. Sổ theo dõi quá trình học tập, rèn luyện tại cơ sở cai nghiện ;

6. Sổ theo dõi sức khỏe lập tại trại cai nghiện và ý kiến nhận xét của Phòng Y tế cơ sở cai nghiện.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện :

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện tại các cơ sở giải quyết việc làm.

2. Ủy quyền cho Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố quyết định đưa người sau cai nghiện từ các cơ sở cai nghiện thuộc quyền quản lý của mình vào các cơ sở giải quyết việc làm do mình quản lý.

Điều 13. Gởi Quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện :

Quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện phải được gởi đến:

1. Cá nhân và gia đình người sau cai nghiện;
2. Cơ sở cai nghiện nơi đang quản lý người sau cai nghiện;
3. Cơ sở giải quyết việc làm nơi tiếp nhận người sau cai nghiện;
4. Ủy ban nhân dân quận-huyện và Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn nơi gia đình người sau cai nghiện đang cư trú.

CHƯƠNG III TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

Điều 14. Chuyển giao người sau cai nghiện được đưa vào cơ sở giải quyết việc làm :

1. Căn cứ quyết định đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện của người có thẩm quyền, Giám đốc cơ sở cai nghiện lập thủ tục chuyển giao người và hồ sơ cho cơ sở tiếp nhận.

2. Trường hợp cơ sở cai nghiện đồng thời là cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tiếp nhận chính học viên của mình, thì Giám đốc cơ sở cai nghiện phải tiến hành phân loại và lưu hồ sơ để quản lý riêng. Hồ sơ lưu phải có đầy đủ các loại giấy tờ như hồ sơ bàn giao được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 15. Hồ sơ chuyển giao :

1. Hồ sơ chuyển giao gồm :
 - a) Quyết định của người có thẩm quyền về việc đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện;
 - b) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
 - c) Sổ theo dõi quá trình học tập, rèn luyện tại cơ sở cai nghiện;
 - d) Sổ theo dõi sức khỏe lập tại cơ sở cai nghiện và ý kiến nhận xét của Phòng Y tế cơ sở cai nghiện;
 - đ) Những tài liệu khác có liên quan đến nhân thân người đó (nếu có).

2. Việc chuyển giao người và hồ sơ cho cơ sở sẽ tiếp nhận phải được lập biên bản bàn giao giữa hai bên. Biên bản bàn giao được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản.

Điều 16. Chuyển nơi quản lý người sau cai nghiện trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện :

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố có thẩm quyền ra quyết định chuyển nơi quản lý đối với người sau cai nghiện trong phạm vi các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện do mình quản lý, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định chuyển nơi quản lý đối với những trường hợp nơi giao và nơi nhận người sau cai nghiện không cùng cơ quan quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị chuyển nơi quản lý đối với người sau cai nghiện gồm công văn của nơi đề nghị và các giấy tờ có liên quan đến lý do đề nghị chuyển nơi quản lý.

4. Khi chuyển người sau cai nghiện từ cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện này sang cơ sở giải quyết việc làm khác phải tiến hành bàn giao giữa 2 bên. Hồ sơ và thủ tục chuyển giao thực hiện như quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 17. Giải quyết cho người sau cai nghiện về phép :

1. Người sau cai nghiện được giải quyết cho về phép trong những trường hợp sau:

a) Ông, bà nội ; ông, bà ngoại ; cha, mẹ, người nuôi dưỡng trực tiếp của mình hoặc của vợ (chồng); vợ (chồng); con, anh, chị, em ruột qua đời.

b) Bản thân, con, anh chị em ruột của người sau cai nghiện lập gia đình.

c) Được khen thưởng do có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, nơi làm việc.

2. Thẩm quyền, thời gian cho người sau cai nghiện về phép.

a) Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cho phép người sau cai nghiện về phép theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Việc giải quyết cho về phép phải bằng văn bản.

b) Thời gian cho về phép tối đa là 10 ngày

3. Thủ tục xem xét và giải quyết cho người sau cai nghiện về phép:

a) Nếu về phép do có việc tang, việc cưới nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này thì người xin về phép phải có các giấy tờ sau:

- Đơn xin về phép cam kết trả phép đúng hạn của người sau cai nghiện.

- Giấy bảo lãnh của gia đình ghi rõ lý do về phép có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú.

- Giấy báo tử nếu thân nhân qua đời ; bản sao giấy đăng ký kết hôn của bản thân người sau cai nghiện hoặc của người thân lập gia đình; trừ trường hợp xin về phép để đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình

b) Nếu về phép thưởng như đã nêu tại điểm c khoản 1 Điều này thì phải có các giấy tờ sau:

- Giấy cam kết của người được giải quyết cho về phép.

- Bản báo cáo thành tích có xác nhận của Đội trưởng quản lý trực tiếp người sau cai nghiện.

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng thi đua và khen thưởng của cơ sở giải quyết việc làm.

4. Văn bản cho người sau cai nghiện về phép phải được gửi cho:

a) Người được giải quyết cho về phép;

b) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi người sau cai nghiện về phép.

5. Trách nhiệm của người được cho về phép:

a) Phải đến trình báo ngay với cơ quan Công an phường, xã, thị trấn nơi về phép.

b) Trong thời gian nghỉ phép phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về giữ gìn trật tự an ninh tại địa phương nơi nghỉ phép.

c) Có mặt tại cơ sở giải quyết việc làm khi hết hạn về phép.

Điều 18. Giải quyết trường hợp người sau cai nghiện bị nhiễm HIV chuyển sang AIDS :

Người sau cai nghiện đang làm việc tại các cơ sở giải quyết việc làm nếu nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS theo chẩn đoán của cơ sở y tế cấp thành phố thì được chuyển đến cơ sở điều trị dành riêng cho bệnh nhân AIDS hoặc cho về nhà theo nguyện vọng của gia đình để chăm sóc.

Điều 19. Người sau cai nghiện tự ý rời bỏ cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Khi phát hiện người sau cai nghiện tự ý rời bỏ nơi đang quản lý hoặc hết thời hạn về phép mà không đến trình diện thì Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm có trách nhiệm lập biên bản, báo cáo chính quyền và Công an địa phương nơi trú đóng trong thời hạn 24 giờ để có biện pháp phối hợp truy tìm, đồng thời thông báo về chính quyền địa phương nơi cư trú của người đó để cùng gia đình vận động, phối hợp đưa lên đơn vị; nếu sau khi vận động, thuyết phục mà đương sự không tự nguyện trở lại hoặc bỏ trốn thì phối hợp cơ quan Công an địa phương nơi đương sự cư trú để truy tìm và cưỡng chế đưa về cơ sở giải quyết việc làm.

2. Thời gian tự ý rời bỏ nơi đang quản lý không được tính vào thời gian áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 20. Giải quyết trường hợp người sau cai nghiện chết :

Trong thời gian được quản lý tập trung tại các cơ sở giải quyết việc làm, nếu người sau cai nghiện chết thì đơn vị quản lý phải lập biên bản và thông báo cho chính quyền địa phương nơi trú đóng biết trong thời hạn không quá 24 giờ để xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu người sau cai nghiện chết do tự tử hoặc chưa rõ nguyên nhân phải giữ nguyên hiện trường và báo cáo ngay cho cơ quan Công an địa phương nơi trú đóng đến giám định nguyên nhân tử vong và báo gia đình người chết biết để phối hợp giải quyết.

**CHƯƠNG IV
CÁC CƠ SỞ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN**

**MỤC 1
CƠ SỞ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN
TẠI CÁC TRƯỜNG, TRUNG TÂM CAI NGHIỆN MA TÚY**

Điều 21. Các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, hoặc cơ sở cai nghiện ma túy khác được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.

2. Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 22. Khu xưởng trường :

Tại mỗi cơ sở cai nghiện, thành phố đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất ban đầu như hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, sân bãi, nhà kho, nhà xưởng sản xuất để hình thành khu xưởng trường để tự tổ chức sản xuất và vận động các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đến đầu tư tổ chức sản xuất nhằm giải quyết việc làm cho học viên cai nghiện và những người sau cai nghiện.

Điều 23. Trang trại sản xuất nông-lâm nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp :

Ngoài những cơ sở sản xuất trong khu xưởng trường, các cơ sở cai nghiện được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giao cho quản lý những trang trại sản xuất nông - lâm nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp khác do thành phố thành lập tại cơ sở cai nghiện hoặc gần khu vực trú đóng của cơ sở để tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 24. Chế độ, chính sách ưu đãi đối với các cơ sở giải quyết việc làm thuộc các trường, trung tâm cai nghiện ma túy :

Các chính sách ưu đãi đối với cơ sở sản xuất trong khu xưởng trường và các trang trại sản xuất nông-lâm nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu-thủ công nghiệp khác do thành phố thành lập và giao cho cơ sở cai nghiện quản lý sẽ được quy định trong văn bản riêng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 25. Quản lý người sau cai nghiện :

1. Người sau cai nghiện làm việc tại cơ sở cai nghiện được bố trí vào các Đội lao động tình nguyện, Đội, Tổng đội lao động tình nguyện có tính cơ động hoặc Đội sản xuất ; làm việc tại doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố hoặc thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội được bố trí vào các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện có tính cơ động.

2. Người sau cai nghiện được sắp xếp ăn, ở, sinh hoạt tập trung trong khu vực riêng. Trong giờ làm việc, người sau cai nghiện đến làm việc ở Khu xưởng trường, khu sản xuất, công trường của đơn vị. Ngoài giờ làm việc, người sau cai nghiện được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi giải trí trong khuôn viên của Đội hoặc của trường, trung tâm theo kế hoạch của từng cơ sở.

3. Người sau cai nghiện chưa tốt nghiệp phổ thông trung học được tạo điều kiện học bổ túc văn hóa. Tùy theo nhu cầu sản xuất và nguyện vọng của người sau cai nghiện, cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức dạy nghề phù hợp với điều kiện sinh hoạt và làm việc của người sau cai nghiện.

4. Người sau cai nghiện chưa đủ 18 tuổi được tập trung học văn hóa, học nghề đến khi đủ 18 tuổi. Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm sắp xếp bố trí từ 01 đến 02 cơ sở cai nghiện trong số các cơ sở thuộc quyền quản lý của mình làm nơi tập trung quản lý những người sau cai nghiện chưa đủ 18 tuổi.

MỤC 2 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẶC BIỆT

Điều 26. Cụm công nghiệp đặc biệt :

1. Cụm công nghiệp đặc biệt là mô hình công nghiệp tập trung phù hợp với các loại hình sản xuất kinh doanh quy mô vừa và nhỏ, kết hợp với khu dân cư với đầy đủ cơ sở hạ tầng xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế. Cụm công nghiệp đặc biệt do Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất và có chính sách ưu đãi để thu hút, vận động các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đến tổ chức sản xuất nhằm giải quyết việc làm ổn định, tái định cư lâu dài cho người sau cai nghiện.

2. Các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp đặc biệt được phép hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề không gây ô nhiễm hoặc ít gây ô nhiễm, trong đó ưu tiên cho các ngành nghề có khả năng giải quyết việc làm cho nhiều lao động.

3. Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan quản lý Nhà nước toàn diện đối với các cụm công nghiệp đặc biệt. Ban Quản lý cụm công nghiệp đặc biệt do Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

Điều 27. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cụm công nghiệp đặc biệt:

1. Ban Quản lý cụm công nghiệp đặc biệt gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng giúp việc, bộ máy tham mưu giúp việc và các đơn vị trực thuộc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ của Ban Quản lý cụm công nghiệp đặc biệt thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

Căn cứ nhu cầu công việc và bố trí chức danh từng lĩnh vực, Ủy ban nhân dân thành phố giao biên chế khung và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giám đốc Cụm công nghiệp đặc biệt có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý.

Điều 28. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đầu tư tại cụm công nghiệp đặc biệt:

1. Quyền lợi :

Doanh nghiệp đầu tư tại cụm công nghiệp đặc biệt được hưởng đầy đủ các điều kiện thuận lợi như ở những khu công nghiệp khác và còn được hưởng các chính sách ưu đãi đặc biệt khác.

Các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư tại cụm công nghiệp đặc biệt được quy định trong văn bản riêng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Nghĩa vụ:

a) Doanh nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận người sau cai nghiện với tỷ lệ từ 40% đến 50% tổng số lao động của doanh nghiệp và tạo việc làm ổn định cho họ.

b) Thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết trong hợp đồng lao động và các quy định của Bộ Luật Lao động đối với lao động là người sau cai nghiện.

Điều 29. Quản lý người sau cai nghiện làm việc trong cụm công nghiệp đặc biệt :

1. Sau khi được tuyển chọn, người sau cai nghiện được bố trí vào các Đội lao động tình nguyện do Giám đốc Ban quản lý cụm công nghiệp thành lập, được đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu sản xuất của các nhà đầu tư hoặc những hoạt động dịch vụ có liên quan trong cụm công nghiệp, được thu nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp hoặc các đơn vị trực thuộc Ban quản lý cụm công nghiệp, được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách đối với công nhân của doanh nghiệp và các chế độ, chính sách khác nêu trong quy chế này.

2. Việc bổ nhiệm cán bộ của Đội lao động tình nguyện phải có sự thỏa thuận và phối hợp với Giám đốc doanh nghiệp sử dụng lao động tình nguyện để

bảo đảm kết hợp công tác quản lý sản xuất và quản lý đội viên lao động tình nguyện.

3. Trong thời gian lao động, người sau cai nghiện được tổ chức thành các ca, kíp... tại nơi làm việc. Ngoài giờ làm việc, họ được Ban Quản lý cụm công nghiệp sắp xếp việc ăn, ở, sinh hoạt tập trung trong khu vực dành riêng cho các Đội lao động tình nguyện.

MỤC 3

HỢP TÁC XÃ, CƠ SỞ SẢN XUẤT TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

Điều 30. Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Gia đình những người sau cai nghiện, các tổ chức, cá nhân có điều kiện về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh có thể hợp tác liên kết với nhau để thành lập các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) hoặc các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp hoạt động trên các địa bàn không có hoặc không còn tệ nạn ma túy tại các tỉnh để giúp đỡ, tạo điều kiện cho con em mình và những học viên khác có công ăn việc làm, tạo ra thu nhập, nuôi sống bản thân, ổn định chỗ ở, xa rời môi trường dễ gây tái nghiện.

Điều 31. Quyền lợi và nghĩa vụ của Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Quyền lợi :

Hợp tác xã, cơ sở sản xuất có tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện được thành phố phối hợp với các tỉnh bạn tạo điều kiện thuận lợi về đất để sản xuất, xây dựng nhà xưởng, nhà ở cho công nhân; cho vay vốn; hỗ trợ kỹ thuật, bảo hộ quyền sản xuất kinh doanh, được hưởng chính sách thuế ưu đãi.

Các chính sách ưu đãi đối với Hợp tác xã, cơ sở sản xuất thuộc các tổ chức, cá nhân có tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện được quy định trong văn bản riêng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Nghĩa vụ:

a) Hợp tác xã, cơ sở sản xuất thuộc các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận tối thiểu 20% lao động là người sau cai nghiện trên tổng số lao động của Hợp tác xã, cơ sở sản xuất nhưng ít nhất là 20 người sau cai nghiện và tạo việc làm ổn định cho họ.

b) Thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết trong hợp đồng lao động và các qui định của Bộ Luật Lao động đối với lao động là người sau cai nghiện.

Điều 32. Quản lý người sau cai nghiện làm việc tại các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện

1. Người sau cai nghiện được tập hợp thành các nhóm, tổ, đội riêng. Giám đốc cơ sở cai nghiện nơi đưa người sau cai nghiện đi có trách nhiệm thỏa thuận với

Ban chủ nhiệm Hợp tác xã, người đứng đầu cơ sở sản xuất cử cán bộ của mình làm trưởng nhóm, tổ, đội này để cùng phối hợp tham gia quản lý người sau cai nghiện trong suốt thời gian thực hiện biện pháp quản lý đối với họ tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

2. Trong thời gian làm việc, người sau cai nghiện được dạy nghề và bố trí công việc phù hợp với khả năng, trình độ tay nghề của mình. Ngoài giờ làm việc, người sau cai nghiện được Hợp tác xã, cơ sở sản xuất sắp xếp việc ăn, ở, sinh hoạt tập trung trong khu vực dành riêng và chịu sự quản lý của cán bộ do Giám đốc cơ sở cai nghiện cử đến.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐỘI, TỔNG ĐỘI LAO ĐỘNG TÌNH NGUYỆN

Điều 33. Đội lao động tình nguyện:

1. Đội lao động tình nguyện là hình thức tập hợp, quản lý người sau cai nghiện tự nguyện tham gia lao động sản xuất, xây dựng các công trình của quốc gia hoặc của địa phương, đơn vị được thành lập tại các Cụm công nghiệp đặc biệt, các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố.

2. Đội lao động tình nguyện có tính cơ động là Đội lao động tình nguyện chuyên được giao thực hiện các công trình phải thường xuyên di chuyển và nằm ngoài khu vực trú đóng của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

3. Đội lao động tình nguyện do Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ra quyết định thành lập.

4. Người sau cai nghiện tham gia lao động trong Đội lao động tình nguyện và được gọi là đội viên lao động tình nguyện.

Điều 34. Cơ cấu tổ chức của Đội lao động tình nguyện :

1. Đội lao động tình nguyện có không quá 150 đội viên, được chia thành các ca, kíp, tổ, phù hợp với tính chất sản xuất, ngành nghề và yêu cầu bố trí lao động của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

2. Ban Chỉ huy Đội lao động tình nguyện gồm: 01 Đội trưởng và có 01 đến 02 Đội phó giúp việc. Mỗi Đội lao động tình nguyện có 02-03 cán bộ chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ huy Đội. Mỗi Tổ có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó giúp việc.

3. Đội trưởng Đội lao động tình nguyện do Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện bổ nhiệm. Tổ trưởng và Tổ phó do Đội trưởng chọn ra trong số đội viên lao động tình nguyện. Việc bổ nhiệm Đội phó, các cán bộ chuyên môn của Đội, Trưởng ca, Tổ trưởng, Tổ phó do Đội trưởng đề nghị Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện quyết định.

Điều 35. Tổng đội lao động tình nguyện :

1. Tổng đội lao động tình nguyện trực thuộc cơ sở cai nghiện hoặc trực thuộc doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Tổng đội lao động tình nguyện được Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định thành lập theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong hoặc Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố.

3. Tổng đội lao động tình nguyện bao gồm nhiều Đội lao động tình nguyện có tính cơ động để tham gia thực hiện các công trình của quốc gia, của thành phố cần nhiều lao động thủ công do Nhà nước giao theo phương thức chỉ định thầu.

Điều 36. Cơ cấu tổ chức của Tổng đội lao động tình nguyện :

1. Ban chỉ huy Tổng đội lao động tình nguyện gồm: 01 Tổng đội trưởng và có 02 đến 03 phó Tổng đội trưởng giúp việc. Giúp việc cho Ban Chỉ huy Tổng đội gồm các bộ phận Kế hoạch - Kỹ thuật, Giáo dục - Tư vấn, Y tế, Tổ chức-Hành chính, Kế toán-Tài vụ và Bảo vệ. Chỉ tiêu biên chế khung và chỉ tiêu lao động hợp đồng của Tổng đội lao động tình nguyện do Ban Tổ chức chính quyền thành phố xác định theo tỷ lệ tính trên số người sau cai nghiện như tính trên tỷ lệ học viên cai nghiện tại cơ sở cai nghiện.

2. Tổng đội trưởng và phó Tổng đội trưởng Tổng đội lao động tình nguyện do Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố ra quyết định bổ nhiệm.

CHƯƠNG VI QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

MỤC 1 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

Điều 37. Quyền lợi của người sau cai nghiện :

1. Khi tham gia lao động sản xuất người sau cai nghiện được ký kết hợp đồng lao động, được hưởng các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ bảo hiểm theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2. Được bố trí chỗ ở phù hợp, đảm bảo các tiện nghi cần thiết.

3. Được đăng ký tạm trú tại địa phương nơi làm việc.

4. Được học tập, đào tạo nghề nghiệp theo nguyện vọng và phù hợp với nhu cầu của người sử dụng lao động.

5. Được tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội, tổ chức nghề nghiệp theo qui định.

6. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất,

trong học tập, rèn luyện, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm an toàn của đơn vị và địa phương.

7. Được tiếp thân nhân tại khu vực dành riêng ngoài giờ lao động, sinh hoạt và học tập theo quy định cụ thể của cơ quan quản lý.

8. Được giải quyết cho về phép khi gia đình có việc tang, việc cưới theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

9. Được xem xét tiếp nhận vào làm nhân viên và được đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý của các đơn vị thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố.

Điều 38. Nghĩa vụ của người sau cai nghiện :

1. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, nội quy lao động và sinh hoạt của đơn vị.

2. Tích cực tham gia lao động sản xuất, hoàn thành định mức lao động, khối lượng, chất lượng công việc được giao.

3. Tích cực học tập, thi đua lao động, tham gia các phong trào văn thể mỹ và các hoạt động xã hội của đoàn thể.

4. Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động bài trừ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác phản ánh, tố cáo với người có trách nhiệm để kịp thời ngăn chặn mọi biểu hiện và hành vi tiêu cực, nhất là các hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy tại nơi làm việc và nơi cư trú nhằm góp phần xây dựng môi trường sinh hoạt lành mạnh.

MỤC 2 TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

Điều 39. Trách nhiệm của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện có trách nhiệm:

1. Có kế hoạch, chương trình quản lý, giáo dục, tổ chức lao động sản xuất và đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao phù hợp với điều kiện hoạt động của đơn vị nhằm cải thiện đời sống tinh thần, nâng cao hiệu quả sản xuất và hiệu quả giáo dục, hoàn thiện nhân cách và phòng chống tái nghiện đối với người sau cai nghiện.

2. Ban hành nội quy quản lý tại đơn vị.

3. Thực hiện đúng các quy định về tổ chức quản lý theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các quy định của Nhà nước. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người sau cai nghiện.

4. Thực hiện đầy đủ, đúng nguyên tắc về quản lý hồ sơ cá nhân, danh sách

trích ngang, hồ sơ học văn hóa, học nghề của người sau cai nghiện.

5. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đánh giá về mức độ rèn luyện, phấn đấu của người sau cai nghiện. Định kỳ hàng tháng, quý, năm phải báo cáo về tình hình quản lý người sau cai nghiện tại cơ sở cho cơ quan cấp trên để tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Đăng ký cho người sau cai nghiện được tạm trú có thời hạn tại địa phương nơi trú đóng.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương nơi trú đóng để thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự xã hội an toàn đơn vị, phòng chống ma túy các chất gây nghiện thâm lậu vào cơ sở.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 40. Chế độ, chính sách đối với các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện được hưởng các chế độ, chính sách như sau :

1. Số lượng tính số người sau cai nghiện vào số đối tượng quản lý khi xét giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý người sau cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện, doanh nghiệp công ích, tổng đội lao động tình nguyện được hưởng các chế độ, chính sách trợ cấp, phụ cấp (ngoài lương): như cán bộ nhân viên quản lý người nghiện ma túy.

3. Đối với cán bộ công nhân viên quản lý người sau cai nghiện tại các cụm công nghiệp đặc biệt được hưởng phụ cấp đặc thù nghề nghiệp (ngoài lương) theo Quyết định số 25/2002/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ chính sách đối với cán bộ làm việc tại các cơ sở chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995 ; Cán bộ, nhân viên y tế được hưởng chế độ phụ cấp trực y tế theo Thông tư số 12/2002/TT-BLĐTBXH-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2002 của Liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số chính sách đối với cán bộ làm việc tại các cơ sở chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995.

Điều 41. Chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện :

Người sau cai nghiện được hưởng các chế độ, chính sách sau:

1. Được ngân sách trợ cấp tiền ăn 3 tháng đầu với mức 150.000 đồng/người/tháng. Nếu làm việc ở các cơ sở cai nghiện, Tổng đội lao động tình nguyện của doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố hoặc thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố thì

tiếp tục được trợ cấp tiền ăn trong 03 tháng tiếp theo, người chưa đủ 18 tuổi được trợ cấp tiền ăn cho đến khi đủ 18 tuổi với mức 150.000 đồng/tháng.

2. Được hỗ trợ một phần chi phí học văn hoá, học nghề và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo chủ trương đào tạo nguồn nhân lực của thành phố.

CHƯƠNG VIII **CHẤM DỨT hoặc KÉO DÀI THỜI GIAN QUẢN LÝ NGƯỜI** **SAU CAI NGHIỆN**

MỤC 1 **CHẤM DỨT THỜI GIAN QUẢN LÝ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN**

Điều 42. Chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý người sau cai nghiện :

Người sau cai nghiện được chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý khi :

1. Đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều 12 và Điều 50 Quy chế này.

2. Được giải quyết chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện trước thời hạn do có nhiều thành tích trong thời gian lao động, học tập, rèn luyện tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Quy chế này.

3. Được giải quyết chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý trước thời hạn để hồi gia theo nguyện vọng của cá nhân và gia đình người sau cai nghiện.

Điều kiện, trình tự, thủ tục giải quyết chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý trước thời hạn để hồi gia theo nguyện vọng của cá nhân và gia đình người sau cai nghiện được thực hiện theo quy chế riêng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 43. Điều kiện xét giải quyết chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý trước thời hạn do có nhiều thành tích trong thời gian làm việc tại các cơ sở giải quyết việc làm :

Người sau cai nghiện được xét giải quyết chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện trước thời hạn phải hội đủ các điều kiện sau :

1. Không thuộc đối tượng có khả năng tái nghiện cao theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Là người đã tham gia Đội lao động tình nguyện được ít nhất 12 tháng trở lên.

3. Là người lập được nhiều thành tích trong lao động, học tập, được tập thể người sau cai nghiện bình chọn và được Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm khen thưởng trong các phong trào thi đua tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 44. Thẩm quyền đề nghị chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý trước thời hạn do có nhiều thành tích trong thời gian làm việc tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm lập hồ sơ đề nghị Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong (nếu cơ sở giải quyết thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong) hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu cơ sở giải quyết việc làm thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý người sau cai nghiện trước thời hạn.

2. Chủ nhiệm các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiếp nhận, quản lý người sau cai nghiện lập hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện trước thời hạn.

3. Hồ sơ đề nghị chấm dứt thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện gồm:

a) Công văn đề nghị của Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

b) Biên bản họp Hội đồng xét duyệt của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Thành phần Hội đồng xét duyệt như Hội đồng xét duyệt đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện nêu tại Điều 8 Quy chế này.

c) Toàn bộ hồ sơ nêu tại Điều 15 của Quy chế này.

d) Sổ theo dõi quá trình lao động, rèn luyện, học tập tại cơ sở giải quyết việc làm.

đ) Các quyết định khen thưởng đối với người được đề nghị.

e) Trường hợp cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện là Hợp tác xã, cơ sở sản xuất có tiếp nhận, quản lý người sau cai nghiện thì trong hồ sơ đề nghị còn có ý kiến bằng văn bản của cán bộ được cử đến tham gia quản lý người sau cai nghiện và xác nhận của Giám đốc cơ sở cai nghiện đã cử cán bộ đó.

Điều 45. Thẩm quyền quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện trước thời hạn do có nhiều thành tích trong thời gian làm việc tại các cơ sở giải quyết việc làm :

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý trước thời hạn đối với người sau cai nghiện do có nhiều thành tích trong thời gian làm việc tại các cơ sở giải quyết việc làm theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.

2. Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện trước thời hạn được gửi đến:

- Cá nhân và gia đình người sau cai nghiện;

- Cơ sở giải quyết việc làm nơi đang quản lý người sau cai nghiện;
- Ủy ban nhân dân quận-huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi gia đình người sau cai nghiện cư trú.

Điều 46. Cấp giấy chứng nhận đã thực hiện xong biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện :

Người sau cai nghiện được chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Quy chế này được Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cấp giấy chứng nhận đã thực hiện xong thời hạn áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện.

Điều 47. Quyền lợi của người chấp hành xong biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Người chấp hành xong biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện được chọn một trong các hình thức làm việc, tái hòa nhập cộng đồng sau đây :

1. Chuyển sang làm nhân viên hoặc công nhân tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện nếu có đủ điều kiện và các cơ sở này có nhu cầu tuyển dụng;
2. Ở lại định cư và được giao đất sản xuất tại các khu vực được giao cho các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện quản lý;
3. Trở về gia đình để tiếp tục làm việc, sinh sống, được sự giúp đỡ và chịu sự quản lý của gia đình, cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương nơi cư trú.

MỤC 2 KÉO DÀI THỜI GIAN QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN

Điều 48. Trường hợp kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Người sau cai nghiện có thể bị kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tối đa đến 36 tháng nếu vi phạm nội quy và đã bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong quá trình lao động, học tập, rèn luyện tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 49. Thẩm quyền đề nghị kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm lập hồ sơ đề nghị Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong (nếu cơ sở giải quyết việc làm thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong) hoặc Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (nếu cơ sở giải quyết việc làm thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc các cơ sở cai nghiện khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện.

2. Chủ nhiệm Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiếp nhận, quản lý người sau cai nghiện lập hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện.

3. Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian biện pháp quản lý gồm:

a) Công văn đề nghị của Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

b) Biên bản họp Hội đồng xét duyệt của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Thành phần Hội đồng xét duyệt như Hội đồng xét duyệt đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện nêu tại Điều 8 Quy chế này.

c) Toàn bộ hồ sơ nêu tại Điều 15 của Quy chế này.

d) Sổ theo dõi quá trình lao động, rèn luyện, học tập tại cơ sở giải quyết việc làm.

đ) Trường hợp cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện là Hợp tác xã, cơ sở sản xuất có tiếp nhận, quản lý người sau cai nghiện thì trong hồ sơ đề nghị còn có ý kiến bằng văn bản của cán bộ được cử đến tham gia quản lý người sau cai nghiện và xác nhận của Giám đốc cơ sở cai nghiện đã cử cán bộ đó.

Điều 50. Thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.

2. Quyết định kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện được gửi đến:

a) Cá nhân và gia đình người sau cai nghiện;

b) Cơ sở giải quyết việc làm nơi đang quản lý người sau cai nghiện;

c) Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi gia đình người sau cai nghiện đang cư trú.

CHƯƠNG IX TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 51. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố :

1. Chỉ đạo các cơ sở cai nghiện mà tuý kịp thời xét công nhận người nghiện mà tuý là học viên của đơn vị mình đã hoàn thành thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và lập các thủ tục đưa họ vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất hoạt động của những cơ sở

giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện trực thuộc và giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các Trường Đại học trên địa bàn thành phố, Trường Cán bộ thành phố, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng nội dung, chương trình giáo dục người sau cai nghiện.

3. Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý người sau cai nghiện; thường xuyên tổ chức trao đổi kinh nghiệm để bồi dưỡng, nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Chính quyền thành phố nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người sau cai nghiện làm việc tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính - Vật giá hướng dẫn các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện của Nhà nước lập kế hoạch kinh phí hàng năm ; tổng hợp kế hoạch kinh phí hàng năm ; đề xuất các chế độ chính sách ưu đãi áp dụng cho các loại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

6. Phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, Sở Y tế, Sở Giáo dục - Đào tạo đề xuất mức trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh, tiền học nghề, kinh phí phổ cập văn hóa và các khoản chi phí khác cho người được tiếp nhận vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

7. Phối hợp với Sở Y tế thành phố trong việc chữa bệnh cho người sau cai nghiện.

8. Phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động của các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 52. Trách nhiệm của Sở Tài chính - Vật giá thành phố:

1. Hướng dẫn các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện thực hiện chế độ kế toán tài chính theo quy định hiện hành; hướng dẫn xây dựng dự toán thu-chi ngân sách hàng năm.

2. Cấp phát kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động đầy đủ và kịp thời cho các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí của các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện được Nhà nước hỗ trợ, ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách.

Điều 53. Trách nhiệm của Ban tổ chức Chính quyền thành phố :

Ban tổ chức Chính quyền thành phố trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và Giám

đồng các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, căn cứ vào quy mô tiếp nhận và số lượng người sau cai nghiện được giao cho các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết về biên chế, nhân sự theo quy định làm công tác quản lý người sau cai nghiện cho các đơn vị này.

Điều 54. Trách nhiệm của Công an thành phố :

1. Hướng dẫn các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện của thành phố thực hiện công tác quản lý hộ khẩu nhân khẩu đối với người được tiếp nhận vào cơ sở.

2. Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố tổ chức tập huấn về nghiệp vụ công tác bảo vệ cho các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

3. Chỉ đạo Công an quận, huyện, phường, xã, thị trấn:

a) Tiếp tục quản lý, giáo dục đối tượng được cho phép hồi gia;

b) Kịp thời lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật nếu đối tượng tái nghiện;

c) Phối hợp với các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện để đưa những đối tượng tự ý rời bỏ nơi đang quản lý trở về đơn vị;

d) Phối hợp với cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện đóng trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ đơn vị.

Điều 55. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện :

1. Hướng dẫn các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn thuộc địa phương mình: tổ chức xét duyệt các trường hợp xin hồi gia; tiếp tục quản lý, giáo dục và tạo điều kiện giải quyết việc làm giúp cho người sau cai nghiện được hồi gia ổn định cuộc sống, tái hòa nhập với cộng đồng, không tái nghiện.

2. Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn tổ chức thăm hỏi, động viên và phối hợp với gia đình cùng chăm lo đời sống vật chất - tinh thần cho người sau cai nghiện là ng-êi cđđ địa phương mình đang lao động, rèn luyện tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; tham gia hỗ trợ các hoạt động dạy văn hóa, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại những cơ sở này; giải quyết (hoặc phối hợp giải quyết) các vấn đề liên quan đến hộ tịch của người sau cai nghiện.

CHƯƠNG X KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 56. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với người sau cai nghiện :

1. Khen thưởng:

Trong thời gian lao động và sinh hoạt tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, nếu người sau cai nghiện chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, quy chế và nội quy của cơ sở, lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc thì tùy theo thành tích được Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm xét khen thưởng bằng các hình thức sau :

- a) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của Nhà nước;
- b) Thương tiền hoặc hiện vật;
- c) Thương phép về thăm gia đình;
- d) Được ghi nhận thành tích để xem xét rút ngắn thời gian áp dụng biện pháp quản lý.

2. Kỷ luật :

Người sau cai nghiện vi phạm quy chế và nội quy của cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn hoặc cách chức (nếu có).

d) Bên cạnh những hình thức kỷ luật trên, người sau cai nghiện nếu bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên còn bị đề nghị kéo dài thời gian áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo Điều 48 Quy chế này.

Điều 57. Người sau cai nghiện thực hiện hành vi vi phạm pháp luật :

1. Nếu người sau cai nghiện được tiếp nhận vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Nếu có hành vi tái sử dụng ma túy thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Nếu hành vi vi phạm của người sau cai nghiện có dấu hiệu phạm tội thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Quy chế này ra quyết định thôi áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện và Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm phải chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền điều tra, tiến hành tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

3. Trong trường hợp cơ quan điều tra kết luận về hành vi của người sau cai nghiện không có dấu hiệu cấu thành tội phạm, thì Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm nơi trước đây quản lý người sau cai nghiện đề nghị người có thẩm quyền quy

định tại Điều 12 Quy chế này ra quyết định đưa người sau cai nghiện trở lại cơ sở giải quyết việc làm.

Thời gian người sau cai nghiện bị tạm giam, tạm giữ được tính vào thời gian áp dụng biện pháp quản lý đối với người sau cai nghiện.

Điều 58. Khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện :

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm, phòng chống tái nghiện và ổn định cuộc sống cho người sau cai nghiện thì được xét khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 59. Xử lý vi phạm :

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm trong việc tổ chức quản lý, giúp người sau cai nghiện được học nghề, ổn định việc làm, phòng chống tái nghiện tại cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện hoặc sau khi hồi gia mà không thực hiện tốt trách nhiệm được giao nêu trong quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 60.

1. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm, Giám đốc các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện báo cáo cho các cấp có thẩm quyền về kết quả quản lý và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại cơ sở do mình quản lý và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này, kịp thời ghi nhận những vướng mắc và đề xuất của các cơ sở giải quyết việc làm, ý kiến của các cơ quan có liên quan để tổng hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

3. Giao Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiến hành sơ kết định kỳ 6 tháng, hàng năm về kết quả thực hiện Quy chế này, báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ